

Số: 17/NQ-HĐND

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Khóa XII - Kỳ họp thứ bảy về Kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Xét tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023; báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 13/7 /2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại kỳ họp lần thứ chín,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của thành phố Thủ Dầu Một, với các nội dung cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn thành phố quản lý 356 tỷ 786 triệu đồng (tăng 25 tỷ đồng so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của HĐND thành phố, được bổ sung từ nguồn chi thường xuyên sang nguồn vốn đầu tư công thành phố Thủ Dầu Một)



với 42 danh mục dự án, công trình (tăng 04 dự án, công trình và giảm 04 dự án, công trình so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của HĐND thành phố), bao gồm:

1.1. Vốn phân cấp theo tiêu chí: 282 tỷ 983 triệu đồng (giữ nguyên so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND). Số dự án kế hoạch là 39 danh mục dự án (tăng 04 dự án, công trình và giảm 01 dự án, công trình), trong đó:

a) Vốn thành phố: 212 tỷ 983 triệu đồng (giữ nguyên so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND). Số dự án kế hoạch là 39 danh mục dự án, công trình (tăng 04 dự án, công trình và giảm 01 dự án, công trình).

- Điều chỉnh bổ sung 04 danh mục dự án, công trình

+ Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long: 980 triệu đồng.

+ Đường theo quy hoạch phân khu N3 (từ Huỳnh Văn Cù đến ranh dự án khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ): 15.000 triệu đồng.

+ Cải tạo, nâng cấp mương thoát nước giữa 02 số nhà 37-39 đường Bạch Đằng, khu 14, phường Phú Cường: 50 triệu đồng.

+ Kiên cố thượng nguồn Suối Ông Chủ, phường Phú Thọ: 50 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm 01 danh mục dự án, công trình:

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Phú Tân: 100 triệu đồng.

b) Vốn phân cấp UBND 14 phường: 70 tỷ đồng (giữ nguyên so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND).

1.2. Vốn đầu tư công thành phố Thủ Dầu Một: 73 tỷ 803 triệu đồng (tăng 25 tỷ đồng, được bổ sung từ nguồn chi thường xuyên sang nguồn vốn đầu tư công thành phố). Số dự án kế hoạch là 03 công trình (giảm 03 công trình), trong đó:

a) Vốn thành phố: 40 tỷ 288 triệu đồng (giảm 08 tỷ 515 triệu đồng).

- Điều chỉnh giảm 03 danh mục công trình:

+ Xây dựng lối đi bộ công viên đường N2, khu phố 1: 1.055 triệu đồng.

+ Xây dựng lối đi bộ công viên đường 44, khu phố 2: 1.296 triệu đồng.

+ Xây dựng lối đi bộ công viên đường 9A, khu phố 1: 1.606 triệu đồng.

b) Vốn phân cấp UBND 14 phường: 33 tỷ 515 triệu đồng (tăng 25 tỷ đồng được bổ sung từ nguồn chi thường xuyên sang nguồn vốn đầu tư công thành phố và điều hòa trong vốn đầu tư công của thành phố là 08 tỷ 515 triệu đồng).

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Khóa XII - Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; Thay thế cho Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KH & ĐT tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các cơ quan, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các phường;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT, CV Hằng.



Võ Thị Bạch Yến



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023	Số kế hoạch đầu năm tăng (+), giảm (-)		Ghi chú
					Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<u>NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ</u>		331.786	356.786	117.224	(92.224)	
I	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ		282.983	282.983	74.324	(74.324)	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN		193.788	211.272	74.224	(56.740)	
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		127.558	149.899	61.849	(39.508)	
1	Nâng cấp, mở rộng đường 30/4 (khu 6, tổ 8) đến đường Trần Văn Ôn	96.708	1.500	568		(932)	
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Phú Mỹ (khu 1)	72.599	3.000	100		(2.900)	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Võ Cối đến Chợ Bến Thề ra bờ bao sông Sài Gòn)	279.952	12.000	9.000		(3.000)	
4	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 (từ đường 30/4 đến đường An Thạnh 24), Phường Phú Thọ	185.170	23.000	18.500		(4.500)	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Ngọc Thu (từ Đại lộ Bình Dương đến đường Nguyễn Chí Thanh và đường Hồ Văn Cống)	575.395	3.000	15.080	12.080		
6	Cải tạo đường vào trường THCS Phú Hòa 2	8.559	500	500			
7	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu tái định cư phường Phú Mỹ (khu 1)	61.188	11.158	11.158			
8	Xây dựng đường giao thông từ ngã 3 đường Nguyễn Tri Phương - Bùi Quốc Khánh ra Sông Sài Gòn	79.460	14.400	48.000	33.600		
9	Công viên giao lộ Cách Mạng Tháng Tám - Ngô Quyền	149.771	45.000	16.824		(28.176)	
10	Cải tạo hạ tầng Khu tái định cư thuộc khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của nhà nước	3.700	2.000	2.189	189		
11	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn An Ninh, phường Phú Cường	39.484	12.000	12.000			
12	Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long	9.486		980	980		

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023	Số kế hoạch đầu năm tăng (+), giảm (-)		Ghi chú
					Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8
13	Đường theo quy hoạch phân khu N3 (Từ Huỳnh Văn Cù đến ranh dự án khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ)	92.336		15.000	15.000		
	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ		54.200	36.968	-	(17.232)	
14	Xây dựng khối hiệu bộ - phòng chức năng trường THCS Phú Hòa	30.603	13.600	4.800		(8.800)	
15	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Hòa Phú	2.981	3.500	2.981		(519)	
16	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Phú Tân	4.797	5.500	4.797		(703)	
17	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Hoa Lan	826	1.000	741		(259)	
18	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Hoa Phượng	1.767	2.100	1.767		(333)	
19	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Phú Tân	3.197	4.200	3.197		(1.003)	
20	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Phú Hòa 3	2.038	2.200	1.924		(276)	
21	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Hoa Cúc	4.375	4.500	4.375		(125)	
22	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Tuổi Xanh	2.003	3.000	1.900		(1.100)	
23	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Tuổi Thơ	1.870	3.500	1.780		(1.720)	
24	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Phú Hòa 1	3.180	5.300	3.180		(2.120)	
25	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Hòa Phú	5.854	5.800	5.526		(274)	
	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		400	2.200	1.800	-	
26	Xây dựng Trạm Y tế phường Phú Thọ		400	2.200	1.800		
	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN		5.370	9.110	3.740	-	
27	Xây dựng biểu tượng tại đường Bạch Đằng nối dài	16.988	700	4.440	3.740		
28	Lắp đặt thí điểm màn hình Led phục vụ công tác tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời trên tuyến đường Bạch Đằng	5.310	4.670	4.670			
	QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI		3.600	7.095	3.495	-	

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023	Số kế hoạch đầu năm tăng (+), giảm (-)		Ghi chú
					Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8
29	Cải tạo, mở rộng Ban Chi huy Quân sự phường Phú Mỹ	6.146	1.600	5.095	3.495		
30	Xây dựng bổ sung các hạng mục của Ban Chi huy Quân sự thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, phường Định Hòa	36.348	2.000	2.000			
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		2.660	6.000	3.340		-
31	Xây dựng hội trường UBND phường Phú Hòa	25.306	2.660	6.000	3.340		
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		19.195	1.711	100		(17.584)
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		2.495	1.155	100		(1.440)
32	Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố		400	400			
33	Cải tạo, chỉnh trang giao lộ Phú Lợi - Bùi Văn Bình		75	75			
34	Công viên tại khu đất phường Phú Lợi (Cạnh BCHPQ tỉnh)		1.520	80			(1.440)
35	Cải tạo, sửa chữa hạ tầng Công viên Thủ Dầu Một		500	500			
36	Cải tạo, nâng cấp mương thoát nước giữa 02 số nhà 37-39 đường Bạch Đằng, khu 14, phường Phú Cường			50		50	
37	Kiên cố thượng nguồn Suối Ông Chủ, phường Phú Thọ			50		50	
	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN		200	100		-	(100)
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Phú Tân		100	-			(100)
38	Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Chánh Nghĩa		100	100			
	QUY HOẠCH		16.500	456		-	(16.044)
39	Lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị Thủ Dầu Một đến năm 2040		16.500	456			(16.044)
	VỐN PHÂN CẤP UBND 14 PHƯỜNG		70.000	70.000		-	-
1	UBND phường Phú Cường		1.200	1.200			
2	UBND phường Chánh Mỹ		3.000	3.000			
3	UBND phường Phú Lợi		6.700	6.700			
4	UBND phường Hiệp An		6.700	6.700			



STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023	Số kế hoạch đầu năm tăng (+), giảm (-)		Ghi chú
					Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8
5	UBND phường Phú Thọ		5.000	5.000			
6	UBND phường Hiệp Thành		3.000	3.000			
7	UBND phường Tương Bình Hiệp		8.050	8.050			
8	UBND phường Tân An		6.500	6.500			
9	UBND phường Phú Hòa		5.710	5.710			
10	UBND phường Chánh Nghĩa		5.000	5.000			
11	UBND phường Phú Mỹ		6.500	6.500			
12	UBND phường Định Hòa		7.000	7.000			
13	UBND phường Hòa Phú		3.700	3.700			
14	UBND phường Phú Tân		1.940	1.940			
II	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 CỦA THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT		48.803	73.803	42.900	(17.900)	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN		38.846	25.288	385	(13.943)	
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		28.846	18.803	-	(10.043)	
	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Ngọc Thu (từ Đại lộ Bình Dương đến đường Nguyễn Chí Thanh và đường Hồ Văn Cống)	575.395	28.846	18.803		(10.043)	
	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		3.000	3.385	385	-	
1	Cải tạo, sửa chữa các Trạm Y tế phường: Định Hòa; Hiệp An; Tân An; Hiệp Thành và cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế thành phố		3.000	3.385	385		
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		7.000	3.100	-	(3.900)	
2	Cải tạo, sửa chữa Thành ủy Thủ Dầu Một		7.000	3.100		(3.900)	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		9.957	15.000	9.000	(3.957)	
	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		3.957	-	-	(3.957)	
	Xây dựng lối đi bộ công viên đường N2, khu phố 1		1.055	-		(1.055)	
	Xây dựng lối đi bộ công viên đường 44, khu phố 2		1.296	-		(1.296)	
	Xây dựng lối đi bộ công viên đường 9A, khu phố 1		1.606	-		(1.606)	
	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN		6.000	15.000	9.000	-	
3	Trang trí đường phố "Thành phố Thủ Dầu Một chào mừng năm mới 2024"		6.000	15.000	9.000		

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023	Số kế hoạch đầu năm tăng (+), giảm (-)		Ghi chú
					Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8
	VỐN PHÂN CẤP UBND 14 PHƯỜNG		-	33.515	33.515		
1	UBND phường Phú Cường			-	-		
2	UBND phường Chánh Mỹ			-	-		
3	UBND phường Phú Lợi			4.475	4.475		
4	UBND phường Hiệp An			2.653	2.653		
5	UBND phường Phú Thọ			-	-		
6	UBND phường Hiệp Thành			1.000	1.000		
7	UBND phường Tương Bình Hiệp			3.150	3.150		
8	UBND phường Tân An			1.493	1.493		
9	UBND phường Phú Hòa			2.325	2.325		
10	UBND phường Chánh Nghĩa			437	437		
11	UBND phường Phú Mỹ			12.050	12.050		
12	UBND phường Định Hòa			4.700	4.700		
13	UBND phường Hòa Phú			1.232	1.232		
14	UBND phường Phú Tân			-	-		

Số: 236 /TTr-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Khóa XII - Kỳ họp thứ bảy về Kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một lập tờ trình kiến nghị Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Khóa XII - Kỳ họp lần thứ chín xem xét, phê chuẩn điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn thành phố quản lý 356 tỷ 786 triệu đồng (tăng 25 tỷ đồng được bổ sung từ nguồn chi thường xuyên sang nguồn vốn đầu tư công thành phố Thủ Dầu Một) với 42 danh mục dự án, công trình (tăng 04 dự án, công trình và giảm 04 dự án, công trình), bao gồm:

1.1. Vốn phân cấp theo tiêu chí: 282 tỷ 983 triệu đồng (giữ nguyên so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố). Số dự án kế hoạch là 39 danh mục dự án (tăng 04 dự án, công trình và giảm 01 dự án, công trình so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố), trong đó:

a) Vốn thành phố: 212 tỷ 983 triệu đồng (giữ nguyên so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố). Số dự án kế hoạch là 39 danh mục dự án, công trình (tăng 04 dự án,

